TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 12 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 1233/2020/QĐST-HNGĐ	*Quận 12, ngày 09 tháng 12 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 12, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào Điều 397, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào hồ sơ việc dân sự thụ lý số 870/2020/TLST- HNGĐ ngày 06 tháng 10 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Ông Lương Bảo N, sinh năm 1990
Địa chỉ: 60, tổ 12, khu phố 9, phường T, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bà Phạm Thị Ngọc Đ, sinh năm 1992
Địa chỉ: 60, tổ 12, khu phố 9, phường T, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Xét thấy việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 01 tháng 12 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội;

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Lương Bảo N và bà Phạm Thị Ngọc Đ thuận tình ly hôn.

- Về con chung: không có.

- Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Không có.

2. Về lệ phí Tòa án: 300.000 (ba trăm ngàn) đồng, ông Lương Bảo N tự nguyện chịu 150.000 đồng và bà Phạm Thị Ngọc Đ tự nguyện chịu 150.000 đồng; được trừ vào số tiền tạm ứng 300.000 (ba trăm ngàn) đồng mà ông Lương Bảo N và bà Phạm Thị Ngọc Đ đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0105127 ngày 06

tháng 10 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Lương Bảo N và bà Phạm Thị Ngọc Đ đã nộp đủ lệ phí.

Trường hợp quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Giấy chứng nhận kết hôn số 122/2015, quyển số 01/2015 do UBND xã T, Thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận cấp ngày 31/12/2015 không còn giá trị pháp lý.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu: hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Hoàng Thị Mai